

LECTIO DIVINA

CẦU NGUYỆN DƯỚI ÁNH SÁNG LỜI CHÚA

LỜI MỞ ĐẦU

Anh chị em thân mến,

Ngày 11-11-2010, ĐGH Bênêđictô XVI đã công bố Tông Huấn “*Verbum Domini*” (Lời Chúa). Qua Tông Huấn này, ĐGH đã nói lên tầm quan trọng của Thánh Kinh; việc đọc và cầu nguyện với Thánh Kinh; đồng thời Ngài đã kêu gọi và hướng dẫn mọi thành phần Dân Chúa thực hành **Lectio Divina**.

Ngày 01-5-2011, HĐGMVN đã công bố Thư chung Hậu Đại Hội Dân Chúa 2010, các vị Giám mục cũng đã kêu gọi mọi thành phần Dân Chúa như sau :

“Các tín hữu Việt Nam cần làm quen với Lời Chúa hơn nữa. Do đó Hội Thánh tại Việt Nam phải “phát động chương trình mỗi gia đình một cuốn Thánh Kinh được đặt nơi xứng hợp, cổ võ đọc và cầu nguyện với Lời Chúa,” khuyến khích học thuộc lòng những đoạn Thánh Kinh cốt yếu.”

*“Mọi thành phần Dân Chúa, giáo dân, chủng sinh, tu sĩ và các mục tử, cần tập thói quen đọc và suy niệm Lời Chúa hằng ngày, đặc biệt theo phương thức **Lectio Divina**. Cùng với việc học hỏi Lời Chúa, việc dạy và học giáo lý là đòi hỏi tối cần thiết trong đời sống Hội Thánh, nhất là trong thời đại ngày nay đầy rẫy những luồng tư tưởng nghịch với Tin Mừng.”* (Thư chung Số 11).

Để đáp ứng lời kêu gọi của ĐGH và HĐGMVN, tôi đề nghị mỗi gia đình anh chị em cần phải có Thánh Kinh trọn bộ, để ở trước Bàn thờ; và mỗi người cũng nên có cuốn “Lời Chúa trong Thánh Lễ” để đọc, suy niệm và cầu nguyện hằng ngày theo phương thức **Lectio Divina**.

Trong tinh thần phục vụ Lời Chúa, tôi gửi đến anh chị em tài liệu liên quan đến việc đọc Thánh Kinh theo phương thức Lectio Divina. Tôi hy vọng tài liệu này sẽ giúp anh chị em nhận ra tầm quan trọng của Lời Chúa và nhờ thường xuyên thực hành **Lectio Divina**, anh chị em sẽ nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô (Rm 8,29); xứng đáng là môn đệ của Người.

Lm Giuse Hoàng Kim Đại

CHƯƠNG MỘT

Ý NGHĨA, NGUỒN GỐC VÀ HIỆU QUẢ CỦA LECTIO DIVINA

1/ Ý NGHĨA LECTIO DIVINA

"**Lectio Divina**" là tiếng La tinh :

Lectio là : Việc đọc sách.

Divina là : Thuộc về Thiên Chúa.

Lectio Divina theo nghĩa đen là "đọc sách thuộc về Thiên Chúa" hay đọc sách thiêng liêng, hoặc là "Độc Sách Thánh," sách ghi chép Lời của Chúa.

Lectio Divina là một phương thức cầu nguyện, bắt đầu từ việc đọc Thánh Kinh để đi vào suy niệm, cầu nguyện và kết hiệp với Chúa. Sau cùng là thực hành hay hành động theo ý Chúa. Như vậy, có thể dịch **Lectio Divina** là : "Cầu nguyện dưới ánh sáng Lời Chúa."

"**Lectio Divina**" là một truyền thống lâu đời của Hội Thánh, đặc biệt trong các đan viện. Trong thực hành thì "**Lectio Divina**" đã trở nên một gia tài rất phong phú của Hội Thánh.

Thật vậy, **Lectio Divina** đưa chúng ta vào trực tiếp gặp gỡ Chúa trong đối thoại và cầu nguyện thân mật với Chúa. Và từ đó, biến đổi cuộc sống đời thường của chúng ta xứng hợp với ơn gọi của mỗi người.

Vì thế, ngày 16-09-2005, ĐGH Bênêđictô XVI đã nói : "*Việc thực hành **Lectio Divina,** nếu được làm cách hữu hiệu, sẽ đem lại cho Hội Thánh một mùa xuân thiêng liêng mới mẻ, tôi đoán chắc như thế.*"

Và ngày 11-11-2010, ĐGH đã công bố Tông Huấn "*Verbum Domini*" (Lời Chúa). Qua Tông Huấn này, Ngài đã nói đến tầm quan trọng của Thánh Kinh và việc đọc và cầu nguyện với Thánh Kinh; đồng thời Ngài đã hướng dẫn thực hành **Lectio Divina.**

(Xem tiếp trang 17)

2/ NGUỒN GỐC LECTIO DIVINA

- Ngay trong nhiệm cục cứu độ xa xưa của dân Ít-ra-en, người ta đã cầu nguyện bằng Lời Chúa và người ta đã lắng nghe Lời Ngài trong cầu nguyện :

“Từ ngày đầu cho đến ngày cuối, hôm nào ông Êt-ra cũng đọc sách Lê Luật của Thiên Chúa. Cuộc lễ diễn ra suốt bảy ngày, và ngày thứ tám là buổi bế mạc trọng thể, như đã quy định.” (Nơ-khơ-mi-a 8,18)

- Trong việc cử hành phụng vụ trong các Hội Đường thời Chúa Giêsu, người ta cũng thực hiện như thế. Chính Chúa Giêsu cũng đã thường vào hội đường (Lc 4,14-15) và tại hội đường ở Nagiaret, Người đã đọc sách Ngôn sứ Isaia. (Lc 4,16-22).

- Mẹ Maria đã nhiều lần ghi nhớ và suy niệm những sự kiện liên quan đến Chúa Cứu Thế : *“Còn bà Maria thì hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng.”* (Lc 2,19.51b)

- Những nguyên tắc của **Lectio Divina** đã được bàn đến ngay khoảng năm 220 với ông Origène. Ông đã quả quyết rằng, để đọc Thánh Kinh có hiệu quả, cần thiết phải chăm chú, bền bỉ và cầu nguyện. Ông Origène cũng đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng việc đọc Thánh Kinh phải chú ý trên nhiều cấp độ tùy theo ý nghĩa.

(Xem tiếp trang 10)

- **Lectio Divina** đã được thánh Ambrôsiô đưa vào Châu Âu.

- **Lectio Divina** là một gia bảo của Hội Thánh. Các Giáo Phụ và các đan sĩ đã thực hành Lectio Divina ngay từ thuở đầu. Đàng khác **Lectio Divina** có một truyền thống thật phong phú đã ghi đậm nét cuộc sống kinh nguyện trải dài suốt 12 thế kỷ đầu của Hội Thánh.

- Nhưng từ khoảng thế kỷ 12 người ta đã bắt đầu lơ là với **Lectio Divina**. Thay cho **Lectio Divina**, người ta chuyển Lời Chúa thành môn học tại các đại học ở Tây Phương, hoặc thực hành suy niệm theo lối Kinh Viện.

Trong nhiều cộng đoàn tu, người ta hướng đến việc đọc sách thiêng liêng (*nói chung*) và Thánh Kinh không còn là cuốn sách căn bản cho việc đọc sách thiêng liêng.

Tuy nhiên CĐ Vaticanô II (1962-1965), nhất là qua Hiến Chế Mạc Khải “*Dei Verbum*” đã trả lại cho **Lectio Divina** vị thế ban đầu.

(Xem tiếp trang 7)

3/ HIỆU QUẢ CỦA LECTIO DIVINA

Lời Chúa chính là của ăn tinh thần nuôi đời sống thiêng liêng của các tín hữu. Chúng ta đón nhận Lời Chúa khi dự bàn tiệc Lời Chúa trong Thánh lễ và mỗi khi thực hành **Lectio Divina**.

Vì thế, chúng ta cần phải thực hành **Lectio Divina** mỗi ngày, tương tự như hàng ngày chúng ta cần phải uống nước, là của ăn vật chất cần cho thể xác, mà chẳng bao giờ cảm thấy hoàn toàn no thỏa hay hết khát.

Những người thường xuyên thực hành **Lectio Divina** là dấu chỉ mức độ đời sống thiêng liêng đã tiến triển. Nói cách khác, tất cả sự tiến triển thiêng liêng đều phát sinh từ việc Đọc và Suy niệm Lời Chúa.

Điều chúng ta không biết, chúng ta học được trong Thánh Kinh và điều chúng ta đã học biết, chúng ta giữ lại trong suy niệm, và điều chúng ta đã suy niệm sẽ giúp chúng ta đáp lời trong cầu nguyện.

Ngôn sứ Amos đã nói: *“Ta sẽ gieo nạn đói trên xứ này, không phải đói bánh ăn, cũng không phải khát nước uống, mà là đói khát được nghe Lời Đức Chúa”* (Am 8, 11). Nếu là những người “thiên liêng”, ta sẽ đói khát và chỉ có Lời Chúa mới có thể làm cho nỗi đói khát của ta được no thỏa.

Chúng ta không thể là những người mót lúa lơ dểnh trong Thánh Kinh, thỉnh thoảng “lượm” một vài Lời ! Phải đắm chìm mình trong Thánh Kinh, phải “sống chết” với Thánh Kinh, phải làm quen với Thánh Kinh để trong thâm sâu của con người mình, Thánh Kinh chất đầy trí nhớ của chúng ta. Vì, cuối cùng, Thánh Kinh là một cuốn sách bộc lộ những điều kín ẩn và bí mật cho những ai siêng năng tiếp cận với Thánh Kinh .

(Viết theo một tài liệu của đan viện Lérins)

* Để tăng thêm lòng tin vào Thánh Kinh, chúng ta hãy lắng nghe **Lời Chúa Giêsu** nói :

- *“Chính tôi là bánh trường sinh. Ai đến với tôi, không hề phải đói; ai tin vào tôi, chẳng khát bao giờ!”* (Ga 6,35)

- *“Nếu các ông ở lại trong lời của tôi, thì các ông thật là môn đệ tôi; các ông sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các ông.”* (Ga 8,31-32)

- “Nếu anh em yêu mến Thầy, anh em sẽ giữ các điều răn của Thầy.” (Ga 14,15)

- “Ai có và giữ các điều răn của Thầy, người ấy mới là kẻ yêu mến Thầy. Mà ai yêu mến Thầy, thì sẽ được Cha của Thầy yêu mến. Thầy sẽ yêu mến người ấy, và sẽ tỏ mình ra cho người ấy.” (Ga 14,21)

- “Ai không yêu mến Thầy, thì không giữ lời Thầy. Và Lời anh em nghe đây không phải là của Thầy, nhưng là của Chúa Cha, Đấng đã sai Thầy. Các điều đó, Thầy đã nói với anh em, đang khi còn ở với anh em. Nhưng Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy, Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em.” (Ga 14,24-26)

- “Không phải bất cứ ai thưa với Thầy : Lạy Chúa ! Lạy Chúa ! là được vào Nước trời cả đâu ! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên Trời, mới được vào mà thôi.” (Mt 7,21)

- “Vậy ai nghe những lời Thầy nói đây mà đem ra thực hành, thì ví được như người khôn xây nhà trên đá. Dù mưa sa, nước cuốn, hay bão táp ập vào, nhà ấy cũng không sụp đổ, vì đã xây trên nền đá. Còn ai nghe lời Thầy nói đây, mà chẳng đem ra thực hành, thì ví được như người ngu dại xây nhà trên cát, gặp mưa sa, nước cuốn hay bão táp ập vào, nhà ấy sẽ sụp đổ, sụp đổ tan tành.” (Mt 7,24-27)

- “Mẹ tôi và anh em tôi, chính là những ai nghe lời Thiên Chúa và đem ra thực hành.” (Lc 8, 21)



CHƯƠNG HAI

GIÁO HUẤN CỦA HỘI THÁNH VỀ VIỆC HỌC VÀ ĐỌC THÁNH KINH

Chúng ta hãy lắng nghe Giáo huấn của Hội Thánh qua Công đồng Vat II (1965), Giáo lý Hội Thánh Công giáo (1992), Tông Huấn Lời Chúa của ĐGH 2010 và Thư chung của HĐGM VN 2011, sau đây:

I- HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ MẠC KHẢI CỦA THIÊN CHÚA

Công Đồng Vat II khuyến nhủ mọi Kitô hữu năng học hỏi và đọc Thánh Kinh :

"Vi thể, tất cả các giáo sĩ, trước hết là các linh mục của Chúa Kitô và những người có bổn phận phục vụ lời Chúa, như các phó tế và những người dạy giáo lý, phải gắn bó với Thánh Kinh nhờ việc chăm đọc và ân cần học hỏi, để khi họ phải truyền đạt kho tàng bao la của Lời Chúa, nhất là trong phụng vụ thánh, cho các giáo hữu được ủy thác cho họ, không ai trong họ sẽ trở thành "kẻ huênh hoang rao giảng lời Thiên Chúa ngoài môi miệng, bởi không lắng nghe Lời Thiên Chúa trong lòng."

"Thánh Công Đồng cũng tha thiết và đặc biệt khuyến khích mọi Kitô hữu, cách riêng các tu sĩ hãy năng đọc Thánh Kinh để học biết "khoa học siêu việt của Chúa Giêsu Kitô" (Ph 3,8). "Vì không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Kitô."

"Vậy ước gì họ hăng hái tiếp xúc với chính bản văn Thánh Kinh, nhờ Phụng Vụ Thánh dồi dào Lời Thiên Chúa, hoặc nhờ sốt sắng đọc Thánh Kinh, hay nhờ những tổ chức học hỏi thích hợp, hoặc bất cứ phương thế nào mà ngày nay đã được các Chủ Chăn trong Hội Thánh chấp thuận và ân cần phổ biến khắp nơi." (Số 25.)

II- GIÁO LÝ HỘI THÁNH CÔNG GIÁO

Ngày 11-10-1992, ĐGH Gioan Phaolô II đã công bố SÁCH GIÁO LÝ CỦA HỘI THÁNH CÔNG GIÁO.

Sách giáo lý có 2865 số. Sau đây là các số nói về Thánh Kinh và đọc Thánh Kinh (101-141) :

THÁNH KINH

1. ĐỨC KITÔ – LỜI DUY NHẤT CỦA THÁNH KINH

101. Thiên Chúa, trong sự hạ cố do lòng nhân hậu của Ngài, để tự mạc khải cho loài người, đã dùng ngôn ngữ phàm nhân mà nói với họ: “*Các lời của Thiên Chúa, được diễn tả bằng ngôn ngữ loài người, đã trở nên tương tự với lời nói loài người, cũng như khi xưa Lời của Chúa Cha vĩnh cửu đã mặc lấy xác thịt yếu đuối của loài người, đã trở nên giống như loài người*”. (Mk 13)

102. Qua tất cả các lời ở trong Thánh Kinh, Thiên Chúa chỉ nói một Lời, là (Ngôi) Lời duy nhất của Ngài. Trong Ngôi Lời, Thiên Chúa bày tỏ tất cả về chính mình Ngài:

“Anh em hãy nhớ rằng một Lời duy nhất của Thiên Chúa được trải ra trong toàn bộ Thánh Kinh, một Lời duy nhất vang trên môi miệng của các Thánh. Lời này lúc khởi đầu là Thiên Chúa hướng về Thiên Chúa, lúc ấy Lời không có các âm vận, bởi vì Ngài không lệ thuộc thời gian”. (Th. Augustinô)

103. Vì lý do đó, Hội Thánh đã luôn tôn kính Thánh Kinh như đã tôn kính chính Thân Thể [Mình Thánh] Chúa. Hội Thánh không ngừng lấy bánh ban sự sống từ bàn tiệc Lời Chúa cũng như bàn tiệc Thân Thể [Mình Thánh] Chúa Kitô mà trao ban cho các tín hữu.

104. Hội Thánh không ngừng tìm thấy lương thực và sức mạnh cho mình trong Thánh Kinh, vì nơi đó, Hội Thánh không chỉ tiếp nhận một lời phàm nhân, nhưng thực sự là Lời của Thiên Chúa. “*Quả thật, trong các sách thánh, Cha trên trời âu yếm đến gặp con cái và trò chuyện với họ*”. (Mk 21)

2. LINH HỨNG VÀ CHÂN LÝ THÁNH KINH

105. Thiên Chúa là tác giả của Thánh Kinh. “*Những gì Thiên Chúa mạc khải mà Thánh Kinh chứa đựng và trình bày, đều được viết ra dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần*”.

“Thật vậy, Hội Thánh, Mẹ thánh chúng ta, nhờ đức tin tông truyền, xác nhận rằng toàn bộ các sách Cựu Ước cũng như Tân Ước với tất cả các phần đoạn đều là sách thánh và được ghi vào bản thư quy Thánh Kinh: bởi lẽ được viết ra dưới sự linh hứng của

Chúa Thánh Thần, các sách ấy có tác giả là chính Thiên Chúa và được truyền lại cho chính Hội Thánh với tư cách do.” (MK số 11)

106. - Thiên Chúa đã linh hứng cho các tác giả phàm nhân viết ra các sách thánh. “Để viết ra các sách thánh, Thiên Chúa đã chọn những con người và dùng họ trong tài năng và sức lực của họ, để khi chính Ngài hành động trong họ và qua họ, họ viết ra như những tác giả đích thật tất cả những gì Chúa muốn, và chỉ những điều đó thôi.” (MK số 11)

107. Các sách được linh hứng giảng day sự thật. “Vi phải xem mọi lời tác giả được linh hứng, tức các thánh sử, viết ra, là những điều Chúa Thánh Thần xác quyết, nên phải tuyên xưng rằng Thánh Kinh dạy ta cách chắc chắn, trung thành và không sai lầm, chân lý mà Thiên Chúa đã muốn Thánh Kinh ghi lại nhằm cứu độ chúng ta”.

108. Tuy nhiên, đức tin Kitô giáo không phải là một “tôn giáo của Sách vở”. Kitô giáo là tôn giáo của “Lời” Thiên Chúa: Lời đó “không phải là lời được viết ra và câm lặng, nhưng là Ngôi Lời nhập thể và sống động”. Cần thiết là phải có Đức Kitô, Ngôi Lời vĩnh cửu của Thiên Chúa hằng sống, nhờ Chúa Thánh Thần, mở trí cho chúng ta, thì chúng ta mới hiểu được Thánh Kinh, nếu không thì các sách đó chỉ là văn tự chết.

3. CHÚA THÁNH THẦN, ĐĂNG GIẢI THÍCH THÁNH KINH

109. Trong Thánh Kinh, Thiên Chúa nói với con người theo cách thức loài người. Vì vậy, để giải thích Thánh Kinh cho đúng, phải cẩn thận tìm hiểu điều các tác giả phàm nhân thật sự có ý khẳng định và điều Thiên Chúa muốn tỏ bày cho chúng ta qua lời lẽ của các ngài.

110. Để thấy được ý của các vị thánh sử, cần lưu ý đến các điều kiện về thời đại và văn hoá của các ngài, đến các “văn thể” được dùng trong thời đó, đến cách cảm nghĩ, nói năng và tường thuật, thường được dùng vào thời đại của thánh sử. “Vi chân lý được trình bày và diễn tả qua nhiều thể văn khác nhau, như thể văn lịch sử, ngôn sứ, thi phú hoặc những thể văn diễn tả khác”.

111. Nhưng bởi vì Thánh Kinh được linh hứng, nên có một nguyên tắc khác để giải thích cho đúng. Nguyên tắc này không kém quan trọng so với nguyên tắc trên và nếu không có nguyên tắc này thì Thánh Kinh chỉ là văn tự chết: “Bởi vì Thánh Kinh đã được viết ra

bởi Chúa Thánh Thần, thì cũng phải được đọc và giải thích nhờ chính Thánh Thần”.

Công đồng Vaticanô II đưa ra *ba tiêu chuẩn* để giải thích Thánh Kinh theo Chúa Thánh Thần, Đấng đã linh hứng Thánh Kinh:

112. 1) Phải hết sức chú ý đến “nội dung và sự duy nhất của toàn bộ Thánh Kinh.” Mặc dầu các sách hợp thành bộ Thánh Kinh có khác biệt nhau mấy đi nữa, Thánh Kinh vẫn là một, bởi kế hoạch của Thiên Chúa chỉ có một và Đức Kitô Giêsu là trung tâm và trái tim của kế hoạch ấy, một trái tim đã rộng mở sau cuộc Vượt Qua của Người.

“Hình ảnh ‘Trái tim Đức Kitô’ được hiểu về Thánh Kinh, vì Thánh Kinh bộc lộ trái tim của Người. Trước cuộc khổ nạn, trái tim này còn đóng kín, bởi vì Thánh Kinh còn tối nghĩa. Nhưng sau cuộc khổ nạn, Thánh Kinh đã được mở ra, bởi vì từ lúc đó những ai hiểu Thánh Kinh sẽ biết suy xét và phân định các sấm ngôn phải được giải thích như thế nào.”

113. 2) Phải đọc Thánh Kinh trong “Thánh Truyền sống động của Hội Thánh”. Theo châm ngôn của các Giáo phụ, Thánh Kinh được viết chủ yếu trên trái tim của Hội Thánh hơn là trên những vật liệu thể chất. Thật vậy, Hội Thánh lưu giữ ký ức sống động về Lời Thiên Chúa trong Thánh Truyền của mình, và Chúa Thánh Thần ban cho Hội Thánh khả năng giải thích Thánh Kinh theo cách thiêng liêng (“theo nghĩa thiêng liêng mà Chúa Thánh Thần ban cho Hội Thánh.”)

114. 3) Phải chú ý đến “tính tương hợp của đức tin.” Thuật ngữ “tính tương hợp của đức tin” có nghĩa là sự liên hệ hài hoà giữa các chân lý đức tin với nhau và trong toàn bộ chương trình mạc khải.

4. CÁC NGHĨA CỦA THÁNH KINH

115. Theo một truyền thống cổ xưa, có thể phân biệt *hai nghĩa* của Thánh Kinh: nghĩa văn tự và nghĩa thiêng liêng. Nghĩa thiêng liêng lại được chia thành nghĩa ẩn dụ, nghĩa luân lý và nghĩa dẫn đường. Sự hòa hợp sâu xa của bốn nghĩa này đem lại cho việc đọc Thánh Kinh cách sống động trong Hội Thánh tất cả sự phong phú của nó.

116. Nghĩa văn tự: Đây là nghĩa được các lời của Thánh Kinh nói lên và được khoa chú giải nhận ra dựa trên những quy tắc giải thích đúng đắn. “Tất cả các nghĩa của Thánh Kinh đều đặt nền tảng trên nghĩa văn tự”.

117. Nghĩa thiêng liêng: Vì tính thống nhất của kế hoạch của Thiên Chúa, không những bản văn Thánh Kinh, mà cả những sự việc và biến cố được bản văn nói tới, đều có thể là những dấu chỉ.

1) Nghĩa ẩn dụ: Chúng ta có thể hiểu biết các biến cố một cách sâu xa hơn khi nhận ra ý nghĩa của chúng trong Đức Kitô. Thí dụ cuộc vượt qua Biển Đỏ là dấu chỉ cuộc chiến thắng của Đức Kitô, và do đó cũng là dấu chỉ của bí tích Rửa Tội.

2) Nghĩa luân lý: Các biến cố được Thánh Kinh thuật lại phải dẫn đưa chúng ta đến hành động chính trực. Các biến cố đó được viết ra “để răn dạy chúng ta” (1 Cr 10,11).

3) Nghĩa dẫn đường: Chúng ta cũng có thể nhìn các sự việc và các biến cố trong ý nghĩa vĩnh cửu của chúng, theo nghĩa chúng dẫn đường cho chúng ta về Quê trời. Thí dụ Hội Thánh nơi trần thế là dấu chỉ Giêrusalem thiên quốc.

118. Có một câu thơ thời Trung Cổ tóm tắt bốn nghĩa ấy như sau:

*“Nghĩa văn tự dạy về biến cố,
nghĩa ẩn dụ dạy điều phải tin,
nghĩa luân lý dạy điều phải làm,
nghĩa dẫn đường dạy điều phải vươn tới.”*

119. “Các nhà chú giải có nhiệm vụ dựa theo những quy tắc đó mà cố gắng hiểu thấu và trình bày ý nghĩa Thánh Kinh cách sâu sắc hơn, ngõ hầu nhờ sự học hỏi có thể gọi là chuẩn bị đó, phán quyết của Hội Thánh được chín chắn. Quả vậy, mọi điều liên hệ đến việc giải thích Thánh Kinh cuối cùng đều phải lệ thuộc vào phán quyết của Hội Thánh, vì Hội Thánh đã nhận từ Thiên Chúa mệnh lệnh và nhiệm vụ gìn giữ và giải thích Lời Thiên Chúa”.

“Tôi sẽ không tin Tin Mừng, nếu không có quyền bính của Hội Thánh Công giáo thúc đẩy tôi”. (Th. Augustinô)

5. THƯ QUY CÁC SÁCH THÁNH

120. Truyền Thống các Tông Đồ giúp Hội Thánh phân định những văn bản nào phải được kể vào danh mục các Sách Thánh. Danh mục đầy đủ này được gọi là “Thư quy” Thánh Kinh.

Thánh Kinh gồm 46 bản văn Cựu Ước và 27 bản văn Tân Ước. Đó là :

Phần Cựu Ước gồm các sách :

Sáng Thế, Xuất Hành, Lêvi, Dân Số, Đệ Nhị Luật, Giôsuê, Thủ Lãnh, Rút, 1 và 2 Samuen, 1 và 2 Các Vua, 1 và 2 Sử Biên Niên, Étra và Nôkhemia, Tôbia, Giuditha, Étte, 1 và 2 Macabê, Gióp, Thánh Vịnh, Châm Ngôn, Giảng Viên, Diễm Ca, Khôn Ngoan, Huấn Ca, Isaia, Giêrêmia, Ai Ca, Barúc, Êdêkien, Đanien, Hôsê, Giôen, Amốt, Ôvađia, Giôna, Mikha, Nakhum, Khabacúc, Xôphônia, Khácgai, Dacaria, Malakhi.

(Cựu Ước của người Tin Lành không có 7 sách gạch dưới)

Phần Tân Ước gồm các sách:

Tin Mừng theo thánh Máthêu, theo thánh Máccô, theo thánh Luca, theo thánh Gioan; Công vụ Tông Đồ, Thư Rôma, Thư 1 và 2 Côrintô, Thư Galát, Thư Êphêxô, Thư Philípphê, Thư Côlôxê, Thư 1 và 2 Thêxalônica, Thư 1 và 2 Timôthê, Thư Titô, Thư Philêmon, Thư Do thái, Thư thánh Giacôbê, Thư 1 và 2 của thánh Phêrô, Thư 1, 2 và 3 của thánh Gioan, Thư thánh Giuđa, Khải Huyền.

121. Cựu Ước là một phần không thể thiếu được của Thánh Kinh. Tất cả các tác phẩm của Cựu Ước được Thiên Chúa linh hứng nên có một giá trị trường tồn, bởi vì Giao Ước cũ không hề bị thu hồi.

122. Thật vậy, “Nhiệm vụ Cựu Ước được bố trí với mục đích chính yếu là để chuẩn bị cho ngày quang lâm của Chúa Kitô, Đấng Cứu Độ muôn loài”. Các sách Cựu Ước, “tuy có nhiều bất toàn và tạm bợ”, vẫn làm chứng về phương pháp giáo dục của tình yêu cứu độ của Thiên Chúa: các sách ấy “diễn tả một cảm thức sâu sắc về Thiên Chúa, tàng trữ những lời giáo huấn cao siêu về Ngài, một khoa khôn ngoan hữu ích về đời sống con người, và những kho tàng kinh nghiệm tuyệt diệu; sau cùng, trong đó ẩn chứa màu nhiệm ơn cứu độ chúng ta”. (Mk 15)

123. Các Kitô hữu tôn kính Cựu Ước với tính cách Lời đích thực của Thiên Chúa. Hội Thánh luôn cực lực chống lại ý kiến đòi gạt bỏ Cựu Ước, viện cớ là Tân Ước đã làm cho Cựu Ước ra lỗi thời. (chủ thuyết Marcion).

124. “Trong các sách Tân Ước, Lời Thiên Chúa là quyền năng của Thiên Chúa để cứu rỗi mọi tín hữu, được trình bày và biểu dương sức mạnh cách trở vượt”. Các sách ấy trao cho chúng ta chân lý tối hậu được Thiên Chúa mạc khải.

Đối tượng trung tâm của Tân Ước là Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa nhập thể, các việc làm và giáo huấn của Người, cuộc khổ nạn và việc tôn vinh Người, cũng như những bước đầu của Hội Thánh Người dưới tác động của Chúa Thánh Thần.

125. Các sách Tin Mừng là tâm điểm của tất cả các sách Thánh Kinh “vì là chứng tích chính yếu về đời sống và giáo huấn của Ngôi Lời nhập thể, Đấng Cứu Chuộc chúng ta”.

126. Trong việc hình thành các sách Tin Mừng, người ta có thể phân biệt ba giai đoạn:

1) Cuộc đời và giáo huấn của Chúa Giêsu. Hội Thánh quả quyết cách mạnh mẽ rằng bốn sách Tin Mừng “mà Hội Thánh không ngần ngại khẳng định lịch sử tính, trung thành lưu truyền những gì Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, khi sống giữa loài người, thật sự đã làm và đã dạy nhằm phân rỗi đời đời của họ, cho tới ngày Người được đưa lên trời”.

2) Giáo huấn truyền khẩu. “Thật vậy, sau khi Chúa lên trời, các Tông Đồ đã truyền lại cho những người nghe những điều Người đã nói và đã làm với sự thông hiểu đầy đủ hơn mà chính các ngài có nhờ học được từ các biến cố vinh hiển của Chúa Kitô và nhờ ánh sáng Thần chân lý dạy dỗ”.

3) Các sách Tin Mừng. “Vậy các thánh sử đã viết bốn sách Tin Mừng: các ngài chọn một số trong nhiều điều đã được truyền lại bằng miệng hay đã được chép ra rồi, tóm tắt hoặc giải thích một số điều tùy theo tình trạng của các Giáo hội, sau cùng các ngài vẫn giữ hình thức lời giảng, mà bao giờ cũng nhằm truyền đạt cho chúng ta những điều xác thực và chân thành về Chúa Giêsu”. (Mk 19)

127. Bốn sách Tin Mừng giữ một địa vị độc nhất trong Hội Thánh, như có thể thấy được qua lòng tôn kính mà phụng vụ dành cho Tin Mừng và qua sức thu hút không gì sánh bằng của Tin Mừng đối với các Thánh trong mọi thời đại.

“Không có giáo lý nào cao hơn, tốt hơn, quý hơn và sáng chói hơn bản văn Tin Mừng. Anh chị em hãy xem và hãy ghi nhớ những gì Chúa và Thầy của chúng ta là Đức Kitô đã giảng dạy bằng lời nói và thực hiện bằng gương sáng của Người”. (Th Cêsaria Juniô)

“Trên hết mọi sự, chính Tin Mừng nuôi dưỡng tôi trong các kinh nguyện của tôi; nơi Tin Mừng tôi gặp được tất cả những gì cần thiết cho linh hồn hèn mọn của tôi. Trong đó tôi luôn khám phá ra những ánh sáng mới, những ý nghĩa còn ẩn giấu và huyền nhiệm”. (Th Têrêsa Hải Đồng Giêsu)

128. Ngay từ thời các Tông Đồ rồi sau đó trong suốt Truyền Thống của mình, Hội Thánh luôn làm sáng tỏ tính thống nhất của kế hoạch của Thiên Chúa trong hai Giao Ước nhờ cách đọc tiên trung (Per Typologiam). Cách đọc này nhận ra trong các công trình của Thiên Chúa dưới thời Cựu Ước những “hình ảnh báo trước” điều Thiên Chúa sẽ thực hiện lúc thời gian đến hồi viên mãn, nơi Người Con nhập thể của Ngài.

129. Do đó các Kitô hữu đọc Cựu Ước dưới ánh sáng của Đức Kitô, Đấng đã chết và sống lại. Cách đọc tiên trung này làm tỏ hiện nội dung vô tận của Cựu Ước. Tuy nhiên không được quên rằng Cựu Ước vẫn có giá trị riêng của nó trong mạc khải, mà chính Chúa chúng ta đã xác nhận.

Đàng khác, Tân Ước cũng cần phải được đọc dưới ánh sáng Cựu Ước. Việc dạy giáo lý Kitô giáo thời sơ khai đã luôn trở về với Cựu Ước. Theo một châm ngôn cổ, Tân Ước được ẩn tàng trong Cựu Ước, còn Cựu Ước được tỏ bày trong Tân Ước: “cái Mới tiềm ẩn trong cái Cũ, còn cái Cũ xuất hiện trong cái Mới”. (Th Augustinô)

130. Cách đọc tiên trung cho thấy tính năng động hướng tới việc hoàn thành kế hoạch của Thiên Chúa, lúc “Thiên Chúa có toàn quyền trên muôn loài” (1 Cr 15,28). Như vậy, thí dụ, việc kêu gọi các tổ phụ và cuộc Xuất Hành khỏi Ai cập vẫn không mất đi giá trị riêng

của chúng trong kế hoạch của Thiên Chúa, mặc dầu đồng thời, chúng là những giai đoạn trung gian trong kế hoạch ấy.

6. THÁNH KINH TRONG ĐỜI SỐNG HỘI THÁNH

131. “Trong Lời Thiên Chúa, có năng lực lớn lao có thể nâng đỡ và ban sinh lực cho Hội Thánh, còn đối với con cái Hội Thánh thì thành sức mạnh cho đức tin, lương thực cho linh hồn, nguồn sống tinh tuyền và trường tồn cho đời sống thiêng liêng”. Vì vậy, “lối vào Thánh Kinh cần phải được rộng mở cho các Kitô hữu” (Mk 22)

132. “Việc nghiên cứu Thánh Kinh phải là như linh hồn của khoa Thần học. Nhờ chính lời Thánh Kinh này, thừa tác vụ Lời Chúa, gồm có việc giảng thuyết của các vị chủ chăn, việc dạy giáo lý và toàn thể giáo huấn Kitô giáo, trong đó bài diễn giảng trong phụng vụ phải chiếm ưu thế, được nuôi dưỡng lành mạnh và tăng cường sinh lực thánh thiện”. (Mk 24)

7. VỀ VIỆC ĐỌC THÁNH KINH

133. Hội Thánh “nhiệt liệt và đặc biệt khuyến khích mọi Kitô hữu ... học được ‘mối lợi tuyệt vời, là được biết Chúa Giêsu Kitô’ (Pl 3,8) nhờ năng đọc Sách Thánh. ‘Thật vậy, không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Kitô’. (Th Giêrônimô; Mk 25)

2653. “Hội Thánh tha thiết và đặc biệt khuyến khích mọi Kitô hữu... hãy năng đọc Thánh Kinh để học biết “khoa học siêu việt của Chúa Giêsu Kitô.” Nhưng mọi người cũng nên nhớ rằng : kinh nguyện phải đi đôi với việc đọc Thánh Kinh, để có sự đối thoại giữa Thiên Chúa và con người, “vì chúng ta ngỡ lời với Người khi cầu nguyện, và chúng ta nghe Người nói lúc chúng ta đọc các sấm ngôn thần linh” (Th. Ambrôxiô; Mk 25)

TÓM LƯỢC

134. Toàn bộ Thánh Kinh là một cuốn sách duy nhất, và cuốn sách duy nhất ấy chính là Chúa Kitô, “bởi vì toàn bộ Thánh Kinh nói về Chúa Kitô và toàn bộ Thánh Kinh được hoàn tất trong Chúa Kitô”.

135. “Thánh Kinh chứa đựng Lời Thiên Chúa và vì được linh hứng nên thật sự là Lời Thiên Chúa”.

136. Thiên Chúa là Tác giả của Thánh Kinh, vì Ngài linh hứng các tác giả phàm nhân; chính Ngài hành động trong họ và nhờ họ. Như vậy, Ngài bảo đảm rằng các tác phẩm của họ giảng dạy chân lý cứu độ một cách không sai lầm.

137. Việc giải thích các Sách Thánh đã được linh hứng trước hết phải đạt đến điều Thiên Chúa muốn mạc khải qua các thánh sử, để cứu độ chúng ta. Điều gì đến từ Chúa Thánh Thần, chỉ được hiểu cách đầy đủ nhờ tác động của Chúa Thánh Thần.

138. Hội Thánh lãnh nhận và tôn kính 46 sách của Cựu Ước và 27 sách của Tân Ước, với tính cách là những sách được linh hứng.

139. Bốn sách Tin Mừng giữ một vị trí trung tâm, vì Chúa Kitô Giêsu là tâm điểm của các sách đó.

140. Tính thống nhất của hai Giao Ước bắt nguồn từ sự duy nhất của kế hoạch và mạc khải của Thiên Chúa. Cựu Ước chuẩn bị cho Tân Ước, còn Tân Ước làm hoàn thành Cựu Ước; cả hai soi sáng cho nhau, cả hai đều thật sự là Lời Thiên Chúa.

141. “Hội Thánh đã luôn tôn kính Thánh Kinh như đã tôn kính chính Thân Thể [Mình Thánh] Chúa”: cả hai nuôi dưỡng và chi phối toàn bộ đời sống Kitô hữu. “Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi” (Tv 119,105).

3- TÔNG HUẤN «**VERBUM DOMINI**» (LỜI CHÚA)

Ngày 11-11-2010, ĐGH Bênêđictô XVI đã cho công bố Tông huấn "*Verbum Domini*" là hoa trái của Thượng Hội Đồng Giám Mục về Lời Chúa vào năm 2008.

Tông huấn này gồm có 124 số, diễn tả mối ưu tư của Đức giáo hoàng đối với tầm quan trọng và tính cấp bách của việc tái khám phá Lời Chúa, như là trung tâm của đời sống của Hội Thánh, của mọi thành phần dân Chúa.

Sau đây là phần quan trọng liên quan đến Thánh Kinh và phương thức **Lectio Divina** trong đời sống Hội Thánh, từ số 72-87.

LỜI THIÊN CHÚA TRONG ĐỜI SỐNG HỘI THÁNH

1. GẶP GỠ LỜI THIÊN CHÚA TRONG THÁNH KINH

72. Nếu quả thực mục vụ là nơi ưu tiên để công bố, lắng nghe và cử hành Lời Thiên Chúa, thì cũng đúng là cuộc gặp gỡ này phải được chuẩn bị trong tâm hồn các tín hữu và nhất là phải được họ đào sâu và hấp thụ. Quả thế, đời sống Kitô hữu có đặc tính chủ yếu là cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu Kitô, Đấng vẫn đang kêu gọi bước theo Người.

Chính vì thế, Thượng Hội Đồng Giám Mục đã tái quả quyết nhiều lần về tầm quan trọng của mục vụ trong các cộng đồng Kitô hữu như là khung cảnh trong đó diễn ra một hành trình cá nhân và cộng đồng dựa trên Lời Thiên Chúa, hầu Lời Chúa thật sự nằm ở tại nền tảng của đời sống thiêng liêng.

Cùng với các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng, tôi tha thiết mong ước được thấy nở rộ "một mùa xuân mới chan hòa tình yêu hơn đối với Thánh Kinh, từ phía mọi thành phần Dân Thiên Chúa, để việc đọc Thánh Kinh trong tư thế cầu nguyện và trong đức tin cho phép họ đào sâu mối liên hệ với chính bản thân Đức Giêsu".

Trong lịch sử Hội Thánh, không thiếu những vị thánh đã khuyến cáo là cần phải biết Thánh Kinh để lớn lên trong tình yêu đối với Chúa Kitô. Đây là điều đặc biệt rõ ràng nơi các Giáo Phụ. Thánh Giêrônimô, người hết sức "si mê" Lời Thiên Chúa, đã tự hỏi: "Làm thế nào người ta có thể sống mà không hiểu biết Thánh Kinh, vì nhờ Thánh Kinh, ta mới học biết được chính Chúa Kitô, Đấng chính là sự

sống của các tín hữu?”. Ngài biết rõ rằng Thánh Kinh là phương thế “nhờ đó, Thiên Chúa nói với tín hữu mỗi ngày”.

Ngài đã khuyên bà Leta, một mệnh phụ Rôma, về việc giáo dục người con gái của mình: “Bà phải đảm bảo là cháu mỗi ngày học được một đoạn Thánh Kinh... Việc đọc Thánh Kinh phải tiếp nối việc cầu nguyện, và việc cầu nguyện phải tiếp nối việc đọc Thánh Kinh ... Thay vì các món nữ trang và lụa là, ước gì cháu yêu mến Sách Thánh”.

Lời khuyên của thánh Giêrônimô viết cho linh mục Nêpôsiânô cũng có thể áp dụng cho chúng ta: “Hãy thường xuyên đọc Sách Thánh; thậm chí, Sách Thánh không bao giờ được rời khỏi tay cha. Hãy học trong đó những điều cha phải giảng dạy”.

Theo gương của vị đại thánh này, người đã hiến cả đời để nghiên cứu Thánh Kinh và đã để lại cho Hội Thánh bản dịch Latinh, tức Bản *Vulgata* (Phổ thông), cũng như gương của tất cả các thánh đã đặt cuộc gặp gỡ Chúa Kitô tại trung tâm đời sống thiêng liêng của họ, ta hãy canh tân nỗ lực đào sâu Lời mà Thiên Chúa đã ban cho Hội Thánh.

Như thế, ta có thể nhắm tới “mức độ cao của đời sống Kitô hữu bình thường”, được nuôi dưỡng thường xuyên bằng việc lắng nghe Lời Thiên Chúa, điều mà Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II đã ước ao vào lúc khởi đầu thiên niên kỷ thứ ba của Kitô giáo.

2. LINH HOẠT CÔNG VIỆC MỤC VỤ BẰNG THÁNH KINH

73. Theo chiều hướng này, Thượng Hội Đồng đã kêu gọi một sự dẫn thân mục vụ đặc biệt để nêu bật vị thế trung tâm của Lời Thiên Chúa trong đời sống Hội Thánh, khi đề nghị nên “tăng cường khoa mục vụ Thánh Kinh”, không phải bằng cách đặt khoa này bên cạnh những hình thức mục vụ khác, nhưng phải là “linh hoạt tất cả công việc mục vụ bằng Thánh Kinh”.

Vậy vấn đề không phải là thêm một vài cuộc hội họp trong giáo xứ hay trong giáo phận, mà là đảm bảo rằng, trong các sinh hoạt quen thuộc của các cộng đoàn Kitô hữu, trong các giáo xứ, trong các hội đoàn và trong các phong trào, người ta thật sự quan tâm đến việc gặp gỡ riêng tư với Đức Kitô, Đấng thông truyền chính Người cho chúng ta nơi Lời Người.

Bởi vì nếu “không biết Thánh Kinh là không biết Đức Kitô”, việc linh hoạt bằng Thánh Kinh tất cả hoạt động mục vụ thông thường và ngoại thường sẽ dẫn đưa đến một hiểu biết lớn lao hơn về con người của Đức Kitô, Đấng mặc khải Chúa Cha và là Mạc Khải viên mãn của Thiên Chúa.

Vậy tôi khuyên các vị Mục tử và các tín hữu hãy ý thức về tầm quan trọng của việc linh hoạt này: đó cũng sẽ là cách thức tốt nhất để đương đầu với một vài vấn đề mục vụ được nêu lên tại Thượng Hội Đồng, chẳng hạn những vấn đề liên quan đến sự tăng nhanh của các giáo phái đang phổ biến một cách đọc Thánh Kinh méo mó và lèo lái.

Ở đâu các tín hữu không trau dồi cho mình một sự hiểu biết Thánh Kinh phù hợp với đức tin của Hội Thánh và dựa trên Truyền Thống sống động của Hội Thánh, thì ở đó người ta để lại một khoảng trống rỗng mục vụ, là nơi mà các thực tại như các giáo phái có thể gặp được một vùng đất màu mỡ để bám rễ. Vì thế, cũng cần phải chuẩn bị chu đáo các linh mục và giáo dân để họ có thể dạy dỗ Dân Thiên Chúa tiếp cận Thánh Kinh một cách chân thực.

Ngoài ra, như đã được nêu bật trong các phiên họp Thượng Hội Đồng, trong sinh hoạt mục vụ, nên tạo cơ hội thuận tiện cho các cộng đoàn nhỏ có thể phát triển, các cộng đoàn này “được tạo nên bởi các gia đình, bám rễ trong các giáo xứ hay được liên kết với các phong trào Hội Thánh hoặc với những cộng đoàn mới”; trong các cộng đoàn này, việc đào tạo, cầu nguyện và hiểu biết Thánh Kinh phù hợp với đức tin của Hội Thánh sẽ được khuyến khích.

3. CHIỀU KÍCH THÁNH KINH CỦA KHOA HUẤN GIÁO

74. Một phương diện quan trọng trong hoạt động mục vụ của Hội Thánh, lúc mà người ta có thể khôn ngoan tái khám phá đặc tính trung tâm của Lời Thiên Chúa, là việc dạy giáo lý; việc giảng dạy giáo lý này, dưới các hình thức và theo các giai đoạn khác nhau, phải luôn luôn đồng hành với Dân Thiên Chúa. Cuộc gặp gỡ của các môn đệ với Đức Giêsu trên đường Emmau được tác giả Tin Mừng Luca mô tả (Lc 24,13-35), theo một nghĩa nào đó, biểu thị khuôn mẫu của việc dạy giáo lý tập trung vào việc “giải thích Thánh Kinh”, mà chỉ duy Chúa Kitô mới có thể ban cho (Lc 24,27-28), khi chỉ cho thấy Thánh Kinh được hoàn tất nơi bản thân Người. Niềm

hy vọng thắng vượt mọi thất bại quả thật đã tái sinh như thế, và làm cho các môn đệ trở thành những chứng nhân xác tín và khả tín của Đấng Phục Sinh.

Trong quyển Cẩm nang tổng quát cho việc dạy giáo lý, chúng ta gặp được những hướng dẫn quý báu để Thánh Kinh là linh hồn của việc giảng dạy giáo lý, nên tôi sẵn lòng khuyến khích nên tham khảo bản văn này. Ở đây, tôi muốn nhấn mạnh đặc biệt rằng khoa giáo lý “phải thấm nhuần và nắm vững tư tưởng, tinh thần và các thái độ Thánh Kinh và Tin Mừng nhờ việc chuyên cần tiếp xúc với chính các bản văn; điều này cũng muốn nhắc nhớ rằng khoa giáo lý sẽ càng phong phú và hiệu quả hơn, nếu như đọc các bản văn với khối óc và con tim của Hội Thánh” và được gợi hứng từ suy tư và đời sống suốt hai ngàn năm qua của Hội Thánh.

Như vậy, chúng ta phải khuyến khích một sự hiểu biết về các nhân vật Thánh Kinh, những biến cố và những diễn ngữ căn bản của bản văn thánh; muốn như vậy, cũng có thể là bổ ích nếu hiểu biết và học thuộc lòng một vài đoạn văn Thánh Kinh – đặc biệt những đoạn văn nói về các Mầu nhiệm Kitô giáo.

Công việc dạy giáo lý luôn luôn hàm chứa việc kết hợp Thánh Kinh với đức tin và Truyền thống Hội Thánh, sao cho những lời này được nhận thức là những lời hằng sống, v như hôm nay Đức Kitô vẫn đang sống ở nơi nào có hai hay ba người họp nhau lại nhân danh Người (Mt 18,20).

Khoa giáo lý phải truyền đạt cách sống động lịch sử cứu độ và các nội dung đức tin của Hội Thánh, ngõ hầu mọi tín hữu đều nhận ra rằng hoàn cảnh sống cá nhân của mình cũng thuộc về lịch sử này.

Trong viễn cảnh này, điều quan trọng là phải nhấn mạnh mối liên hệ giữa Thánh Kinh và sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo, như Cẩm nang tổng quát cho việc dạy giáo lý đã khẳng định: “Quả thật, Thánh Kinh, với tư cách là ‘Lời Thiên Chúa được viết dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần’ và Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, với tư cách là cách thể diễn tả đương thời Truyền thống sống động của Hội Thánh và là nguyên tắc chắc chắn để giáo huấn đức tin, cả hai, mỗi bên theo cách thức và uy thế riêng, đều được mời gọi làm phong phú việc giảng dạy giáo lý trong Hội Thánh hiện nay”.

4. ĐÀO TẠO THÁNH KINH CHO CÁC KITÔ HỮU

75. Để đạt được mục đích mà Thượng Hội Đồng đề ra, tức là nhấn mạnh hơn nữa vai trò của Thánh Kinh trong công việc mục vụ của Hội Thánh, các Kitô hữu, đặc biệt là các giáo lý viên, cần phải được đào tạo một cách thích hợp. Về điểm này, cần chú ý đến việc tông đồ Thánh Kinh, một phương pháp rất có giá trị cho mục đích này, như kinh nghiệm của Hội Thánh đã cho thấy.

Hơn nữa, các Nghị Phụ của Thượng Hội Đồng đã khuyến cáo rằng, nếu có thể qua việc lượng giá những cơ cấu học thuật hiện hành, nên thiết lập những trung tâm đào tạo giáo dân và các thừa sai, tại đó người ta học cách hiểu, sống và loan báo Lời Thiên Chúa. Cũng vậy, ở nơi nào có nhu cầu, nên thiết lập những học viện chuyên môn trong ngành nghiên cứu Thánh Kinh để đào tạo những nhà chú giải có sự hiểu biết thần học vững chắc và nhạy bén với các bối cảnh trong đó họ thi hành sứ mạng.

5. THÁNH KINH TRONG NHỮNG CUỘC HỘI HỢP CỦA HỘI THÁNH

76. Giữa muôn vàn sáng kiến có thể có, Thượng Hội Đồng gợi ý rằng trong những cuộc hội họp, ở cấp giáo phận cũng như quốc gia hay quốc tế, tầm quan trọng của Lời Thiên Chúa, của việc lắng nghe và đọc Lời Chúa trong tư thế đức tin và cầu nguyện, phải được nhấn mạnh tối đa. Do đó, trong các Đại Hội Thánh Thể, dù ở cấp quốc gia hay quốc tế, vào những ngày Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới và những cuộc quy tụ khác, thật có lý khi dành những không gian rộng lớn hơn cho các cuộc cử hành Lời Chúa và cho những giờ phút đào tạo về Thánh Kinh.

6. LỜI THIÊN CHÚA VÀ CÁC ƠN GỌI

77. Khi nêu bật đòi hỏi nội tại của đức tin là đào sâu mối liên hệ với Đức Kitô, Lời Thiên Chúa ở giữa chúng ta, Thượng Hội Đồng cũng đã muốn nhấn mạnh rằng Lời này kêu gọi từng người một cách riêng tư, và như thế cho thấy rằng chính đời sống là một ơn gọi do Thiên Chúa ban. Nói cách khác, chúng ta đào sâu mối liên hệ với Chúa Giêsu, chúng ta càng nhận ra rằng Người đang kêu gọi chúng ta nên thánh, nhờ những chọn lựa dứt khoát đời sống chúng ta đáp trả tình yêu của Người, bằng cách đảm nhận những công việc và những sứ vụ nhằm xây dựng Hội Thánh.

Trong viễn cảnh này, ta hiểu được việc Thượng Hội Đồng mời gọi các Kitô hữu đào sâu mối liên hệ của họ với Lời Thiên Chúa, trong tư cách người chịu phép rửa, nhưng còn trong tư cách người được kêu gọi sống theo những bậc sống khác nhau.

Ở đây chúng ta chạm đến một trong những điểm mấu chốt giáo huấn của Công Đồng Vatican II, khi Công Đồng nhấn mạnh ơn gọi nên thánh của mọi tín hữu, mỗi người theo bậc sống của chính mình. Chính trong Thánh Kinh mà ơn gọi nên thánh của chúng ta được mạc khải: “Các người phải nên thánh, vì Ta là Đấng Thánh” (Lv 11,44; 19,2; 20,7).

Đến lượt người, thánh Phaolô vạch cho thấy nền tảng của lời kêu gọi này mang tính Kitô học: trong Đức Kitô, Chúa Cha “đã chọn chúng ta trước cả khi tạo thành vũ trụ, để trước thánh nhan Người, chúng ta trở nên tinh tuyền thánh thiện, nhờ tình thương của Người” (Ep 1,4). Như vậy, chúng ta có thể nghe lời chào hỏi của thánh nhân gửi về các anh chị em thuộc cộng đoàn Rôma như gửi đến mỗi người chúng ta: “Kính gửi tất cả anh em ở Rôma, những người được Thiên Chúa yêu thương, được gọi là thánh. Xin Thiên Chúa là Cha chúng ta, và xin Chúa Giêsu Kitô ban cho anh em ân sủng và bình an” (Rm 1,7).

a) Lời Chúa và các Thừa tác viên chức thánh

78. Trước hết, bây giờ khi ngỏ lời với các thừa tác viên chức thánh của Hội Thánh, tôi xin nhắc quý vị lời phát biểu của Thượng Hội Đồng: “Lời Thiên Chúa cần thiết để đào tạo trái tim một người Mục tử nhân lành, thừa tác viên Lời Chúa”.

Các giám mục, các linh mục, các phó tế không thể nào nghĩ rằng họ sống được ơn gọi và sứ vụ của mình nếu không cương quyết và liên tục nỗ lực nên thánh, mà một trong những trụ cột của nỗ lực là tiếp xúc với Thánh Kinh.

79. Đối với những ai được ơn gọi vào chức giám mục, là những người đầu tiên có thẩm quyền loan báo Lời Chúa, tôi muốn tái khẳng định điều mà Đức Gioan Phaolô II đã nói trong Tông huấn hậu Thượng Hội Đồng Giám Mục *Pastores Gregis*. Để nuôi dưỡng và thăng tiến đời sống thiêng liêng của mình, vi Giám mục luôn luôn phải dành chỗ “ưu tiên cho việc đọc và suy niệm Lời Thiên Chúa.

Mỗi Giám mục sẽ phải luôn luôn phó thác bản thân và cảm thấy mình được phó thác ‘cho Thiên Chúa và cho Lời ân sủng của Ngài, là Lời có sức xây dựng và ban cho anh em được hưởng phần gia tài cùng với tất cả những người đã được thánh hiến’ (Cv 20,32). Chính vì thế, trước khi là người truyền đạt Lời Chúa, vị Giám mục, cùng với các linh mục của mình và thật ra giống như mỗi tín hữu, hơn nữa giống như chính Hội Thánh, phải là người lắng nghe Lời. Ngài phải như ‘ở bên trong’ Lời, để mình được gìn giữ và nuôi dưỡng bởi Lời, như trong lòng mẹ”. Noi gương Đức Maria, *Virgo audiens* và Nữ Vương của các Tông Đồ, tôi khuyên toàn thể chư huynh trong chức giám mục mỗi vị hãy thường xuyên đọc và chuyên cần học hỏi Thánh Kinh.

80. Với các linh mục cũng vậy, tôi muốn nhắc lại lời của Đức Gioan Phaolô II, trong Tông huấn hậu Thượng Hội Đồng Giám Mục *Pastores dabo vobis*, nói rằng “linh mục trước hết là Thừa tác viên Lời Thiên Chúa. Ngài được thánh hiến và được sai đi để loan báo Tin Mừng Nước Trời cho mọi người, kêu gọi mỗi người vâng phục đức tin và dẫn đưa các tín hữu đến chỗ hiểu biết và hiệp thông ngày một sâu xa hơn với Mầu nhiệm Thiên Chúa, đã được Chúa Kitô mạc khải và truyền đạt cho chúng ta.

Chính vì thế, trước tiên vị linh mục đã phải rất quen thuộc với Lời Thiên Chúa. Biết phương diện ngôn ngữ hoặc chú giải Lời Chúa, thì chưa đủ, dù là cần thiết. Vị linh mục phải đón tiếp Lời Chúa với một tấm lòng vâng phục và cầu nguyện, ngõ hầu Lời Chúa thấm nhuần sâu xa các tư tưởng và các tâm tình của ngài và làm phát sinh nơi ngài một tinh thần mới, ‘tư tưởng của Đức Kitô’ (1 Cr 2, 16)”. Như thế, các lời nói, hơn nữa các chọn lựa và các thái độ của ngài sẽ ngày càng trong suốt với Tin Mừng, sẽ loan báo Tin Mừng và làm chứng cho Tin Mừng. “Chỉ khi ‘ở lại trong’ Lời Chúa, vị linh mục mới trở thành người môn đệ hoàn hảo của Chúa, mới nhận biết chân lý và mới thật sự tự do”.

Nói tóm lại, ơn gọi linh mục đòi hỏi phải được hiến thánh “trong sự thật”. Chính Đức Giêsu đã yêu cầu như thế với các môn đệ Người: “*Xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ. Lời Cha là sự thật. Như Cha đã sai con đến thế gian, thì con cũng sai họ đến thế gian*” (Ga 17,17-18). Theo một ý nghĩa nào đó, các môn đệ được “lôi cuốn vào trong cuộc sống thân tình với Thiên Chúa do họ được đắm

mình vào trong Lời Thiên Chúa. Có thể nói, Lời Thiên Chúa là bề tấm thanh tẩy, là quyền lực sáng tạo biến đổi họ và làm cho họ thuộc về Thiên Chúa".

Bởi vì chính Đức Kitô là Lời Thiên Chúa làm người (Ga 1,14), là "sự thật" (Ga 14,6), nên lời Đức Giêsu cầu xin với Chúa Cha: "Xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ" có ý nghĩa sâu xa nhất: "Xin Cha làm cho họ nên một với con, là Đấng Kitô. Xin liên kết họ lại với con. Xin lôi kéo họ vào trong con". Bởi vì trong thực tế, chỉ có một tư tưởng duy nhất của Giao Ước Mới, là chính Đức Giêsu Kitô". Vậy các linh mục cần phải ý thức liên tục và ngày một sâu xa hơn về thực tại này.

81. Tôi cũng muốn được nói về vị trí của Lời Thiên Chúa trong đời sống của những người được gọi lên chức phó tế, không chỉ như bước cuối cùng hướng đến chức linh mục, nhưng một ơn gọi phục vụ liên lỉ. Những Nguyên tắc cơ bản cho việc đào tạo phó tế vĩnh viễn khẳng định rằng "từ chân tính thần học của chức phó tế, rõ ràng rút ra được những nét đặc trưng thuộc linh đạo đặc thù của chức vụ này, chức vụ được giới thiệu chủ yếu như là một linh đạo phục vụ. Khuôn mẫu tuyệt vời nhất là Đức Kitô tôi tớ, Người đã sống hoàn toàn để phục vụ Thiên Chúa, vì lợi ích của loài người".

Trong viễn cảnh này, người ta có thể thấy rằng, trong các chiều kích khác nhau của thừa tác vụ phó tế, "một yếu tố đặc trưng của linh đạo phó tế là Lời Thiên Chúa, mà ngài được kêu gọi làm người rao giảng có thẩm quyền, bằng cách tin điều ngài công bố, giảng dạy điều ngài tin, sống điều ngài giảng dạy". Vậy, tôi khuyến khích các phó tế nuôi dưỡng đời sống mình bằng việc đọc Thánh Kinh trong tư thế đức tin cùng với việc học hỏi và cầu nguyện. Các ngài phải được dẫn nhập vào "Thánh Kinh và cách giải thích đúng đắn; vào thần học Cựu và Tân Ước; vào tương quan hỗ tương giữa Thánh Kinh và Thánh Truyền; đặc biệt, vào cách sử dụng Thánh Kinh trong việc rao giảng, dạy giáo lý và hoạt động mục vụ nói chung".

b) Lời Chúa và các ứng viên chức thánh

82. Thượng Hội Đồng đã gán một tầm quan trọng đặc biệt cho vai trò quyết định của Lời Chúa trong đời sống thiêng liêng của các ứng viên hướng đến chức linh mục thừa tác: "Các ứng viên hướng đến chức linh mục phải học biết yêu mến Lời Thiên Chúa. Vậy,

Thánh Kinh phải là linh hồn của việc đào tạo thần học của họ, và phải nhấn mạnh đến tác động qua lại cần thiết giữa chú giải, thần học, tu đức và sứ vụ”.

Các ứng viên hướng đến chức linh mục thừa tác được mời gọi đi vào một quan hệ cá nhân sâu sắc với Lời Thiên Chúa, đặc biệt bằng Lectio divina, để chính ơn gọi của họ được nuôi dưỡng bằng quan hệ này: chính là trong ánh sáng và sức mạnh của Lời Thiên Chúa mà mỗi ứng viên có thể khám phá, hiểu biết, yêu mến và theo đuổi ơn gọi của chính mình cũng như hoàn thành sứ vụ của mình, nhờ làm tăng trưởng trong lòng mình các tư tưởng về Thiên Chúa, sao cho đức tin, với tư cách là lời đáp trả lại với Lời Chúa, trở thành tiêu chuẩn mới cho việc phán đoán và lượng định con người và sự vật, các biến cố và các vấn đề.

Sự quan tâm đến việc đọc Thánh Kinh trong tư thế cầu nguyện như vậy lại không hề được đưa đến một sự phân đôi tách khỏi việc nghiên cứu mang tính chú giải như một phần của công việc huấn luyện.

Thượng Hội Đồng đã khuyến cáo rằng các chủng sinh phải được giúp đỡ một cách cụ thể để thấy mối quan hệ giữa việc học hỏi Thánh Kinh và việc cầu nguyện với Thánh Kinh. Học hỏi Thánh Kinh phải giúp chúng ta ý thức hơn về Mầu nhiệm Mạc Khải của Thiên Chúa và nuôi dưỡng một tư thế đáp trả bằng cầu nguyện với Chúa, Đấng đang lên tiếng nói.

Cũng vậy, một đời sống cầu nguyện trung thực chỉ có thể làm lớn lên trong tâm hồn của ứng viên khát vọng được biết ngày càng nhiều hơn nữa Vị Thiên Chúa, Đấng đã tỏ mình ra, trong Lời của Ngài, là tình yêu vô biên. Do đó, phải ra sức vun đắp trong đời sống các chủng sinh mối quan hệ hỗ tương này giữa học hỏi và cầu nguyện. Nhằm mục đích này, nhờ những phương pháp hỗ trợ cho một việc tiếp cận trọn vẹn, các ứng sinh sẽ được hướng dẫn vào việc học hỏi Thánh Kinh.

c) Lời Thiên Chúa và Đời sống thánh hiến

83. Về Đời sống thánh hiến, Thượng Hội Đồng đã nhắc lại trước tiên rằng đời sống này “phát sinh từ việc lắng nghe Lời Thiên Chúa và đón nhận Tin Mừng như quy luật sống”. Sống theo Chúa Kitô, khiết tịnh, nghèo khó và vâng phục, đó là một “chú giải” sống động

về Lời Thiên Chúa”. Nhờ Chúa Thánh Thần, Thánh Kinh đã được viết ra; cũng chính Ngài đã dùng “một ánh sáng mới để chiếu rọi Lời Thiên Chúa cho các Đấng sáng lập Dòng Tu, nam cũng như nữ. Mọi đặc sủng phát sinh từ Lời Thiên Chúa và mọi quy luật đều muốn là nét diễn đạt từ Lời Chúa”, khai sinh những linh đạo Kitô hữu với đặc điểm là sống triệt để theo Tin Mừng.

Tôi muốn nhắc lại rằng Truyền thống đan tu cổ kính đã luôn luôn coi việc suy niệm Thánh Kinh như một yếu tố cấu thành linh đạo đặc thù của mình, đặc biệt dưới hình thức *Lectio divina*. Ngày nay cũng vậy, những thực tại cổ xưa hay hiện đại của đời sống thánh hiến chuyên biệt đều được gọi để trở thành những trường học đích thực về đời sống thiêng liêng, tại các nơi đó, người ta đọc Thánh Kinh theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần ở trong Hội Thánh, ngõ hầu toàn thể Dân Thiên Chúa được hưởng nhờ. Vì thế Thượng Hội Đồng nhắc nhở các công đoàn đời sống thánh hiến, không bao giờ được thiếu một nền huấn luyện vững chắc về việc đọc Thánh Kinh với niềm tin.

Một lần nữa, tôi muốn làm vọng lại tâm tình ân cần và biết ơn mà Thượng Hội Đồng đã diễn tả đối với những hình thức đời sống chiêm niệm. Những hình thức này, nhờ đặc sủng riêng, đang dâng hiến phần lớn thời gian trong ngày để theo gương Mẹ Thiên Chúa, chăm chú suy niệm những lời nói và việc làm của Người Con của Mẹ (Lc 2,19.51), và theo gương Maria người làng Bêtanìa, ngồi dưới chân Chúa mà lắng nghe Lời Người (Lc 10, 38). Tôi đặc biệt nghĩ đến các nam và nữ đan sĩ dòng kín, bằng cách tách mình ra khỏi thế gian, họ được kết hợp mật thiết hơn với Chúa Kitô, tâm điểm của thế giới.

Hơn bao giờ hết, Hội Thánh cần đến chứng tá của những người đang cam kết “không ưa chuộng bất cứ điều gì hơn tình yêu của Chúa Kitô”. Thế giới hiện đại thường quá bị thu hút bởi những hoạt động bên ngoài khiến gặp nguy cơ đánh mất chính mình. Bằng đời sống cầu nguyện, lắng nghe và suy niệm Lời Chúa, các nhà chiêm niệm đang nhắc nhở chúng ta rằng con người không sống chỉ bằng cơm bánh, nhưng còn bằng mọi lời từ miệng Thiên Chúa phán ra (Mt 4,4). Do đó, mọi tín hữu phải ghi nhớ rằng một hình thức sống như thế “đang chỉ cho thế giới hôm nay thấy điều quan trọng nhất, mà thật ra là điều duy nhất mang tính quyết định: có một lý do tối

hậu khiến cuộc sống có ý nghĩa, đó là Thiên Chúa và tình yêu sâu thẳm vô phương đạt đến của Ngài”.

d) Lời Chúa và giáo dân

84. “Thượng Hội Đồng rất thường hướng sự chú ý của mình về phía giáo dân, để cảm ơn họ đã quảng đại dấn thân truyền bá Tin Mừng tại những môi trường đa dạng của cuộc sống hằng ngày của họ, tại công sở, học đường, gia đình và trong việc giáo dục.” “Nhiệm vụ này, cảm rễ trong bí tích Rửa Tội, phải có thể phát triển qua một đời sống Kitô hữu ngày một ý thức hơn, khả dĩ trả lời cho bất cứ ai chất vấn về niềm hy vọng ở nơi chúng ta (1Pr 3,15).

Trong Tin Mừng Mátthêu, Đức Giêsu chỉ cho thấy rằng “ruộng là thế gian; hạt giống tốt, đó là con cái Nước Trời.” (Mt 13,38). Những lời này áp dụng đặc biệt cho giáo dân, họ đang sống ơn gọi nên thánh riêng của mình trong một cuộc sống theo Thánh Thần, được diễn tả “một cách đặc biệt qua việc tháp nhập vào trong các thực tại phàm trần và dự phần vào các sinh hoạt trần thế.”

“Họ cần được đào tạo để biết biện phân ý muốn Thiên Chúa nhờ một cuộc sống thân tình với Lời Thiên Chúa, Lời được đọc và được học hỏi trong Hội Thánh, dưới sự hướng dẫn của các vị Mục tử hợp pháp.” “Họ có thể đón nhận công việc huấn luyện này tại các trường có những nền tu đức kỳ cựu trong Hội Thánh, mà khởi thủy và nền móng luôn luôn phát xuất từ Thánh Kinh. Tùy theo khả năng, các giáo phận tự mình phải cố gắng công việc huấn luyện theo ý hướng như vậy cho các giáo dân hiện đảm nhận những trách nhiệm đặc biệt của Hội Thánh.”

e) Lời Chúa, hôn nhân và gia đình.

85. “Thượng Hội Đồng cũng đã nhận thấy cần phải nhấn mạnh mối quan hệ giữa Lời Chúa, hôn nhân và gia đình Kitô giáo. Quả thật, “*khi loan báo Lời Thiên Chúa, Hội Thánh vén mở cho các gia đình Kitô giáo thấy chân tính đích thực của họ, nói cách khác, họ là gì và phải là gì theo kế hoạch của Chúa.*”

“Vậy không bao giờ được quên rằng Lời Chúa ở tại nguồn cội của hôn nhân (St 2,24) và chính Đức Giêsu đã làm cho hôn nhân thành một trong những định chế thuộc Vương quốc của Người (Mt 19,4-8), bằng cách nâng điều gì vốn đã được ghi khắc ở nơi nhân tính từ khởi thủy lên đến phẩm giá của một Bí tích.”

“Trong việc cử hành Bí Tích, người nam và người nữ công bố một lời tiên báo về việc tận hiến cho nhau, tức là trở nên ‘một xương một thịt’, đấu chỉ Mầu nhiệm hiệp nhất giữa Chúa Kitô và Hội Thánh.” (Ep 5,31-32).

“Từ Mầu nhiệm hôn ước lớn lao, phát sinh *trách nhiệm cốt yếu của các cha mẹ đối với con cái*. Quả thật, sống trung thực tư cách cha mẹ chính là truyền đạt và làm chứng về ý nghĩa của đời sống trong Đức Kitô: qua lòng chung thủy của họ và sự hiệp nhất của đời sống gia đình, vợ chồng là những người đầu tiên công bố Lời Thiên Chúa cho con cái.”

“Cộng đồng Hội Thánh phải nâng đỡ và giúp đỡ họ phát huy việc cầu nguyện trong gia đình, chăm chú lắng nghe Lời Thiên Chúa và hiểu biết Thánh Kinh. Nhằm mục đích này, Thượng Hội Đồng mong ước rằng mỗi một mái ấm gia đình phải có sách Thánh Kinh của mình, Sách phải được đặt ở nơi xứng hợp và được dùng để đọc và cầu nguyện.”

Các linh mục, các phó tế hay các tín hữu đã được chuẩn bị kỹ lưỡng có thể cung cấp mọi trợ giúp cần thiết. Thượng Hội Đồng cũng đã khuyến cáo là phải tạo lập những cộng đoàn gồm những gia đình, tại đó các tín hữu cùng nhau thực hành việc cầu nguyện và suy niệm chung những đoạn Thánh Kinh được chọn.

“Ngoài ra, vợ chồng phải nhắc nhở nhau rằng “Lời Thiên Chúa cũng là một sự nâng đỡ quý báu giữa các khó khăn của cuộc sống lứa đôi và gia đình.”

Trong bối cảnh này, tôi muốn nêu bật thêm những gì Thượng Hội Đồng đã căn dặn về vai trò của những các phụ nữ đối với Lời Thiên Chúa.”

“Theo kiểu gọi của ĐGH Gioan Phaolô II, phần đóng góp của “thiên tài phái nữ” vào việc hiểu biết Thánh Kinh và vào toàn bộ cuộc sống của Hội Thánh, vào ngày hôm nay còn quan trọng hơn là trong quá khứ, và từ nay cũng liên hệ đến lãnh vực nghiên cứu Thánh Kinh .”

“Thượng Hội Đồng đã đặc biệt dừng lại với vai trò cần thiết của người phụ nữ trong gia đình và trong giáo dục, trong việc dạy giáo lý, trong việc thông truyền các giá trị. Quả thế, họ “biết gọi lên khả năng lắng nghe Lời, quan hệ riêng tư với Thiên Chúa và truyền đạt cảm thức về sự tha thứ và chĩa sẻ Tin Mừng.”

7. ĐỌC SÁCH THÁNH TRONG TƯ THẾ CẦU NGUYỆN VÀ “LECTIO DIVINA”

86. “Thượng Hội Đồng nhiều lần nhấn mạnh tới việc cần phải có một cách tiếp cận bản văn thánh trong tư thế cầu nguyện, coi như là yếu tố căn bản cho đời sống thiêng liêng của mọi tín hữu, đang dần thân vào các thừa tác vụ và các bậc sống khác nhau, và đặc biệt nhắc tới **Lectio Divina**.”

“Quả thật, Lời Thiên Chúa nằm ở tại nền tảng của mọi linh đạo Kitô giáo chân chính. Như thế, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng đã đặt mình vào thế hòa điệu với những gì Hiến chế tín lý *Mạc Khải* đã khẳng định: “Ước gì các tín hữu sẵn lòng đi đến với chính bản văn Thánh Kinh, hoặc nhờ phụng vụ thánh đầy đầy Lời Thiên Chúa, hoặc nhờ việc sốt sắng đọc Thánh Kinh, hoặc nhờ những lớp học hỏi thích hợp và những phương tiện khác ngày nay đang phổ biến khắp nơi cách đáng mừng, với sự ưng thuận và chăm lo của các vị chủ chăn trong Hội Thánh. Nhưng họ nên nhớ rằng kinh nguyện phải có kèm theo việc đọc Thánh Kinh”. (MK số 25).

Khi suy tư như vậy, Công Đồng muốn nhắc lại Truyền thống Giáo Phụ cổ kính vì Truyền thống này đã luôn khuyến khích người ta tiếp cận Sách Thánh trong tư thế đối thoại với Thiên Chúa.

Như thánh Augustinô đã nói: “Lời cầu nguyện của bạn chính là lời bạn thưa với Thiên Chúa. Khi bạn đọc Sách Thánh, thì chính Thiên Chúa nói với bạn; khi bạn cầu nguyện, thì chính bạn nói với Thiên Chúa”.

Origiênê, một trong những bậc thầy của cách đọc Thánh Kinh này, chủ trương rằng muốn hiểu Thánh Kinh, còn hơn là muốn nghiên cứu Thánh Kinh, cần phải sống thân tình với Chúa Kitô và cầu nguyện. Quả thế, ngài xác tín rằng con đường ưu tiên phải theo để biết Thiên Chúa là tình yêu, và người ta không đạt được một sự hiểu biết Chúa Kitô chân thật nếu không say mê Người. Trong *Thư gửi cho Grêgôriô*, nhà thần học trứ danh thành Alêxanria đã khuyến cáo: “Con hãy chuyên chăm đọc Sách Thánh; hãy kiên trì làm công việc này (...).

Khi chuyên chăm đọc Thánh Kinh với ý hướng tin và làm vui lòng Chúa, nếu trong *lectio*, mà thấy có cánh cửa đóng, con hãy gõ cửa, và người canh cửa sẽ mở ra cho con, người canh cửa mà Đức Giêsu đã nói tới: ‘Người canh cổng sẽ mở cổng cho ông ta’.

Khi chuyên chăm làm **Lectio Divina** như thế, với lòng ngay thẳng và niềm tin thác không lay chuyển vào Thiên Chúa, con hãy cố tìm hiểu ý nghĩa Sách Thánh, mà ý nghĩa trọn vẹn phần lớn bị che giấu. Tuy nhiên, đừng bằng lòng với việc gõ cửa và tìm kiếm: muốn hiểu sự việc của Thiên Chúa, tuyệt đối cần cầu nguyện (oratio). Chính là để khuyến khích chúng ta mà Đấng Cứu Thế không những đã nói: “Cứ gõ cửa thì sẽ mở ra cho” và “Cứ tìm thì sẽ thấy”, nhưng còn nói: “Cứ xin thì sẽ được”.

Tuy nhiên, về điểm này, ta phải tránh nguy cơ một tiếp cận cá nhân chủ nghĩa, mà phải nhớ rằng Lời Thiên Chúa đã được ban cho chúng ta chính là để xây dựng sự hiệp thông, để nối kết chúng ta lại trong chân lý trong khi chúng ta tiến về với Thiên Chúa. Đây là một Lời ngỏ riêng tư với từng người, nhưng cũng là một Lời có sức xây dựng cộng đoàn, xây dựng Hội Thánh. . . .

87. “Trong các tài liệu được đưa ra trước và trong Thượng Hội Đồng, có nói tới một số phương pháp để giúp tiếp cận Thánh Kinh có kết quả và trong đức tin. Tuy thế, người ta đã lưu ý nhiều nhất đến **Lectio Divina**, là lối đọc “có khả năng mở các kho tàng Lời Thiên Chúa ra cho tín hữu, và như thế cũng tạo ra cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô, Lời hằng sống của Thiên Chúa”.

Ở đây, tôi muốn nhắc lại vấn đề tất những bước căn bản của Lectio Divina. Nó mở ra bằng **việc đọc (lectio)** bản văn, việc này dẫn ta một câu hỏi liên quan đến việc hiểu biết trung thực nội dung của bản văn: tự nó, bản văn Thánh Kinh muốn nói gì? Nếu không có chặng này, bản văn rất có thể chỉ trở thành một duyên cớ để không bao giờ phải ra khỏi các tư tưởng của chúng ta.

Sau đó, là **suy niệm (meditatio)**, với câu hỏi: bản văn Thánh Kinh muốn nói gì với chúng ta? Ở đây, mỗi người riêng tư, nhưng cũng trong tư cách là thực tại cộng đoàn, phải để cho mình bị chạm tới và đặt thành vấn đề, bởi vì đây không phải là cứu xét các lời được nói ra trong quá khứ nhưng là trong hiện tại.

Rồi người ta đi tới phần **cầu nguyện (oratio)** với câu hỏi: Ta phải nói gì với Chúa để đáp lại Lời Ngươi? Việc cầu nguyện như là khẩn xin, chuyện cầu, tạ ơn và ngợi khen, là phương cách đầu tiên mà Lời Chúa dùng để biến đổi chúng ta.

Cuối cùng, **Lectio Divina** kết thúc bằng sự **chiêm ngưỡng (contemplatio)**, khi đó, ta đón nhận chính cái nhìn của Ngài để phán đoán thực tại như một hồng ân của Thiên Chúa, và chúng ta tự hỏi:

Thiên Chúa yêu cầu chúng ta phải hoán cải tinh thần, con tim và đời sống như thế nào?

Trong Thư gửi tín hữu Rôma, thánh Phaolô khẳng định: “Anh em đừng có rập theo đời này, nhưng hãy cải biến con người anh em bằng cách đổi mới tâm thần, hầu có thể nhận ra đâu là ý Thiên Chúa: cái gì là tốt, cái gì đẹp lòng Chúa, cái gì hoàn hảo” (Rm 12,2). Quả thật, việc chiêm ngưỡng nhằm tạo ra trong ta một cái nhìn thực sự khôn ngoan trên thực tại, như Thiên Chúa nhìn, và kiến tạo trong ta “tư tưởng của Đức Kitô” (1 Cr 2,16).

Ở đây, Lời Thiên Chúa xuất hiện như một tiêu chuẩn để biện phân: Lời “sống động, hữu hiệu và sắc bén hơn cả gương hai lưỡi: xuyên thấu chỗ phân cách tâm với linh, cốt với tủy; lời đó phê phán tâm tình cũng như tư tưởng của lòng người” (Dt 4,12).

Kế đó, cũng nên nhớ rằng Lectio Divina không kết thúc trong năng động của nó bao lâu nó chưa mở ra với hành động (actio), thúc đẩy người tín hữu dâng hiến đời mình cho người khác trong tình bác ái.

Các chặng này được tổng hợp và gồm tóm cách tuyệt diệu nội dung mao Me Thiên Chúa, là gương mẫu cho tất cả các tín hữu về việc ngoan ngoãn đón tiếp Lời Thiên Chúa, vì ngài “hàng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng” (Lc 2,19.51), ngài biết tìm ra mối liên kết sâu xa đang hợp nhất các biến cố, các hành động và các sự vật tưởng chừng rời rạc, trong kế hoạch vĩ đại Thiên Chúa.

Ngoài ra, tôi cũng muốn nhắc lại những gì Thượng Hội Đồng đã khuyến cáo về tầm quan trọng của việc đích thân đọc Thánh Kinh, được kể như một hành vi đền tội, chuẩn bị cho chúng ta được hưởng ân xá, theo các điều kiện thường lệ của Hội Thánh, dành cho mình hoặc dành cho những người đã qua đời.

Tập tục nhận ân xá có ý nói tới giáo lý về các công nghiệp vô biên của Chúa Kitô, mà Hội Thánh, trong tư cách thừa tác viên của ơn cứu chuộc, được ban phát và áp dụng, nhưng cũng có ý nói tới sự hiệp thông các thánh và dạy ta rằng “Trong Đức Kitô, chúng ta được liên kết mật thiết với nhau biết bao nhiêu, và cũng thế, đời sống thiêng liêng của mỗi người có thể đem lại lợi ích cho người khác như vậy”.

Theo viễn tượng này, việc đọc Lời Thiên Chúa nâng đỡ chúng ta trong hành trình thống hối và hoán cải, giúp chúng ta đào sâu

cảm thức thuộc về Hội Thánh và nâng đỡ chúng ta sống thân tình hơn nữa với Thiên Chúa.

Như thánh Ambrôsiô đã từng nói: “khi chúng ta tiếp nhận Sách Thánh trong tay với đức tin và đọc Sách Thánh cùng với Hội Thánh, con người lại quay trở về mà đi đạo với Thiên Chúa trong vườn địa đàng”.

IV- THƯ CHUNG HẬU ĐẠI HỘI DÂN CHÚA

của HĐGMVN năm 2010, công bố ngày 01-5-2011.

Thư Chung của HĐGMVN gồm có 4 Chương và 48 số. Trong phần mở đầu chương II : **Màu Nhiệm Hội Thánh**, các giám mục kêu gọi mọi thành phần Dân Chúa cần tập thói quen đọc và suy niệm Lời Chúa hằng ngày, theo phương thức Lectio Divina như sau :

Số 11. “Được Lời Chúa qui tụ, Dân Thiên Chúa chỉ có thể được xây dựng vững vàng trên nền tảng Lời Chúa. Được lắng nghe với lòng chân thành và kiên nhẫn, Lời Chúa sẽ trở thành nguồn sống nuôi dưỡng, ánh sáng soi đường và sức mạnh củng cố đức tin của các tín hữu trong mọi hoàn cảnh.

Lịch sử Hội Thánh Việt Nam cho thấy các hình thức sống Lời Chúa qua những việc đạo đức truyền thống như Đàng Thánh Giá, Kinh Truyền Tin, Kinh Mân Côi, Kinh cầu nguyện sớm tối, v.v... đã nuôi dưỡng và củng cố đời sống đức tin của bao thế hệ. Những việc đạo đức ấy thật đáng trân trọng và cần bảo tồn cũng như đổi mới và phát huy.”

“Đồng thời các tín hữu Việt Nam cần làm quen với Lời Chúa hơn nữa. Do đó Hội Thánh tại Việt Nam phải “phát động chương trình mỗi gia đình một cuốn Thánh Kinh được đặt nơi xứng hợp, có vở đọc và cầu nguyện với Lời Chúa,” khuyến khích học thuộc lòng những đoạn Thánh Kinh cốt yếu.”

“Mọi thành phần Dân Chúa, giáo dân, chủng sinh, tu sĩ và các mục tử, cần tập thói quen đọc và suy niệm Lời Chúa hằng ngày, đặc biệt theo phương thức Lectio Divina.

Cùng với việc học hỏi Lời Chúa, **việc dạy và học giáo lý** là đòi hỏi tối cần thiết trong đời sống Hội Thánh, nhất là trong thời đại ngày nay đầy rẫy những luồng tư tưởng nghịch với Tin Mừng.”

“Đại Hội Dân Chúa mong mỗi sớm có được những nguyên tắc, đường hướng và chương trình chung, cũng như một thủ bản chung

về giáo lý, vừa trung thành với Tin Mừng vừa gần gũi với văn hóa Việt Nam. Đồng thời, Lời Chúa phải là nền tảng cho mọi chương trình thường huấn cũng như đào tạo chủng sinh, tu sĩ, giáo lý viên.

CHƯƠNG BA

THỰC HÀNH LECTIO DIVINA

1- Địa điểm thực hành Lectio Divina :

Anh chị em hãy tìm một nơi yên tĩnh để cầu nguyện với Chúa trong thâm kín... để có thể chiêm ngắm Người cách an bình. Chúa Giêsu đã dạy các môn đệ : “Còn anh, khi cầu nguyện hãy và phòng đóng cửa lại và cầu nguyện cùng Cha của anh.” (Mt 6,6)

Cố gắng tạo cho nơi đã chọn giúp anh chị em để giữ được sự tĩnh lặng bên ngoài là điều cần thiết cho tĩnh lặng nội tâm.

Phòng riêng hoặc Nhà thờ trước Thánh Thể (*ngoài Thánh lễ*) là nơi lý tưởng nhất để cảm nghiệm sự hiện diện của Chúa.

Địa điểm chọn lựa chính là nơi Chúa lôi kéo anh chị em tới, để nói với anh chị em cách thân tình “lòng với lòng.” Nên cẩn thận chọn lựa địa điểm để sống giờ **Lectio Divina**.

Chị Matta nói với người em là Maria : *“Thầy ở đó và gọi em”* (Ga 11,38). Để nghe được tiếng của Chúa, anh chị em phải dẹp bỏ những tiếng khác... (*nên tắt điện thoại di động*)

2- Thời gian để lắng nghe Lời Chúa.

Có những lúc thích hợp hơn cho tĩnh lặng : sáng sớm hay chiều tối. Anh chị em nên ấn định giờ cho **Lectio Divina**. Nhưng luôn phải trung thành giữ thời khắc này.

Lectio Divina phải được thực hành “mỗi ngày”, tốt nhất là vào cùng giờ ấn định. Nếu anh chị em chỉ dành cho **Lectio Divina** những giờ trống (*không biết làm gì khác*)... kết quả sẽ có nguy cơ nghèo nàn theo mức độ thực hành. Nếu chỉ dành cho Chúa số thời gian thừa thãi trong ngày, coi như Chúa chỉ để trám cho đầy chỗ trống. Phải dành ưu tiên cho **Lectio Divina** khi xếp chương trình cho ngày sống.

Thời gian dành cho **Lectio Divina** phải đủ dài, không chỉ từng khắc vụn vặt, vì cần phải có một thời gian dài đủ để lòng anh chị em có thể lắng trầm, an tĩnh để đi vào cầu nguyện.

Nửa giờ là tối thiểu. Một giờ là tốt nhất. Những ngày tĩnh tâm nên dài thêm...

Trước khi đi vào **Lectio Divina**, anh chị em hãy hồi tâm và xác tín rằng chính Chúa muốn nói với anh chị em và chờ đợi anh chị em đáp lời. Đừng bao giờ quên rằng, trong **Lectio Divina**, chính Chúa sẽ làm thỏa mãn ước vọng mà chính Chúa Thánh Thần sẽ khơi gợi trong lòng anh chị em.

3- Một con tim để tiếp nhận Đấng nói với tôi.

Khi thực hành **Lectio Divina**, anh chị em hãy nhớ tới dụ ngôn “người gieo giống” diễn tả việc Chúa đang gieo Lời của Người. Trong thực tế, anh chị em là một trong các loại đất này: sỏi đá, hay đường đi cho mọi người dẫm lên, đầy gai, hoặc là một thửa đất tốt.

Lời phải rơi vào trong anh chị em như trong thửa đất tốt và, *“hạt rơi vào đất tốt: đó là những kẻ nghe Lời với tấm lòng cao thượng và quảng đại, rồi nắm giữ và nhờ kiên trì mà sinh hoa kết quả.”* (Lc 8,15).

Con tim được dựng nên cho Lời và Lời cho con tim. Con tim của anh chị em phải trở thành con tim của một người môn đệ, luôn phục tòng những điều thuộc về Chúa, có thể trải nghiệm Lời, sẵn sàng lắng nghe, cũng có thể suy niệm và nắm giữ các lời của Người trong lòng anh chị em, theo gương Mẹ Maria, vì Mẹ hằng ghi nhớ và suy niệm trong lòng. (Lc 2,19.51).

4- Xin trợ giúp : Khẩn cầu Chúa Thánh Thần.

Trước khi đi vào thực hành **Lectio Divina**, anh chị em cần phải nài xin Chúa Thánh Thần trợ giúp để có những tư thái xứng hợp mà tiếp nhận Lời của Người trong niềm tin – yêu.

Mỗi lần đọc Lời của Người đều có một diễn biến nào đó. Tù theo đức tin của anh chị em, bản văn diễn ra dưới con mắt anh chị em và Chúa Kitô giải thích bản văn đó cho lòng anh chị em. Do vậy vô cùng cần thiết phải chuẩn bị đọc Lời bằng cách dành một thời gian cầu nguyện. Một lời kinh, một câu hát khẩn nài xin Chúa v.v...

Anh chị em hãy mở Thánh Kinh để trước mặt. Anh chị em hãy tập sử dụng Thánh Kinh với niềm tôn kính đặc biệt. Thánh Kinh là bánh Lời Chúa được bẻ ra phân phát cho anh chị em.

Anh chị em hãy xác tín rằng khi đối diện với Thánh Kinh, anh chị em không đối diện với một cuốn sách, mà đối diện với chính Chúa Kitô.

Anh chị em Hãy khẩn cầu Chúa Thánh Thần, vì chỉ có mình Người mới có thể giúp anh chị em hiểu được Lời Chúa. Bởi vì Chúa Thánh Thần là tác giả của Thánh Kinh. Anh chị em hãy để Chúa Thánh Thần ngự xuống trong anh chị em để sức mạnh của Người cất khỏi mắt anh chị em màn che. Chỉ có Chúa Thánh Thần mới có thể sinh ra Lời trong anh chị em, như xưa Người đã làm cho các ngôn sứ, cho Chúa Giêsu, cho các thánh sử.

Nếu không khẩn cầu Chúa Thánh Thần, Lectio Divina vẫn chỉ là một thao tác của con người, một cố gắng của trí tuệ. Anh chị em phải vượt xa mức độ đó, nếu muốn đi vào trong đàm đạo thân thương và cầu nguyện với Chúa, là Đấng nói với anh chị em và chờ đợi anh chị em đáp lời.

(Viết theo một tài liệu của đan viện Lérins)

I. THỰC HÀNH LECTIO DIVINA THEO CÁ NHÂN

Thực hành theo 5 nhịp như sau :

1. Đọc một đoạn Thánh Kinh (Lectio) : (đứng)

Anh chị em đến nhà thờ vào giờ thích hợp, hoặc một nơi yên tĩnh, rồi đọc chậm rãi nhiều lần một đoạn văn Thánh Kinh. (*nên đọc theo các ngày lễ đã ghi trong lịch Công giáo*). Anh chị em đọc trong tâm tình yêu mến và lắng nghe; vì đây chính là Lời Chúa nói với anh chị em. Anh chị em hãy xin Chúa Thánh Thần soi sáng để hiểu, vì Chúa Thánh Thần là tác giả của Thánh Kinh.

Sau khi đọc, anh chị em chọn một câu hoặc một ý mà anh chị em cảm thấy hay, đánh động tâm hồn anh chị em. Câu hoặc ý mà anh chị em chọn chính là Lời Chúa nói với anh chị em lúc này hôm nay.

(Lần sau đọc lại đoạn Thánh Kinh này, anh chị em có thể chọn một câu hoặc một ý khác).

2. Suy niệm Lời Chúa vừa nghe (Meditatio) : (ngồi)

Anh chị em thình lặn khoảng 5-10 phút để học thuộc lòng Lời Chúa vừa nghe, rồi liên hệ Lời Chúa với đời sống hiện tại và tự hỏi :

- Lời này, ý này nghĩa là gì ?
- Qua Lời này, ý này Chúa muốn nói gì với tôi ?
hoặc Chúa muốn tôi làm gì ?
- Tôi phải nói gì với Chúa để đáp lại Lời Người ?

Anh chị em tiếp tục xin Chúa Thánh Thần soi sáng để hiểu và khơi lên những tâm tình thờ phượng, ngợi khen, cảm tạ, khát khao, cảm thông, chia sẻ, hoặc sám hối ăn năn và quyết tâm thực hành hoặc sửa đổi; tùy theo tâm trạng của bản thân.

3. Cầu nguyện (Oratio) : (đứng) (*Nên nhắm mắt để không bị chia trí*)

Tiếp theo, anh chị em dâng lên Chúa những tâm tình mà Chúa Thánh Thần đã khơi lên trong tâm hồn anh chị em.

Anh chị em có thể : tuyên xưng đức tin; hoặc tạ ơn; ngợi khen; hoặc xin lỗi Chúa và cầu xin Chúa biến đổi anh chị em nên giống Chúa hơn ...

4. Chiêm ngắm (Contemplatio) : (ngồi) (*Nên nhắm mắt để không bị chia trí*)

Anh chị em giữ tinh lặng khoảng 3-5 phút; hoàn toàn hướng tâm hồn lên Chúa trong niềm tin - yêu. Hoàn toàn phó thác cuộc đời cho Chúa, vì Người là Cha nhân lành, để Người bù đắp những thiếu sót trong tâm hồn và cuộc sống anh chị em.

Anh chị em đón nhận chính cái nhìn của Chúa, để phán đoán thực tại như một hồng ân của Người, và anh chị em tự hỏi: Người yêu cầu tôi phải hoán cải tinh thần, con tim và đời sống như thế nào? Việc chiêm ngắm sẽ tạo cho anh chị em một cái nhìn khôn ngoan là hoàn toàn tuân theo thánh ý Chúa, giống như Chúa Kitô đã vâng lời Chúa Cha cho đến chết trên thập giá. (Pl 2,8)

(Thời gian chiêm ngắm có thể dài ngắn, tùy mỗi người).

5. Hành động (Actio) :

Sau khi đã gặp gỡ, lắng nghe và chiêm ngắm Chúa trong tình Cha con, anh chị em cần phải dấn thân hành động, đi vào cuộc sống đời thường; quyết tâm thực hành Lời Chúa, nhằm phục vụ mọi người trong tình huynh đệ. Đó là sứ vụ Chúa trao.

Đồng thời, dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần và ánh sáng của Lời Chúa, anh chị em từ bỏ nếp sống cũ, để trở thành con người mới, nên giống Chúa Kitô, xứng đáng là môn đệ trung kiên của Người.

Đó chính là hành trình đời sống cầu nguyện dưới ánh sáng Lời Chúa và là hành trình thể hiện vai trò của người tín hữu theo phương thức **Lectio Divina**.

II. THỰC HÀNH LECTIO DIVINA TRONG GIA ĐÌNH

Gia đình thực hành theo thứ tự như sau :

a) CHUẨN BỊ :

1- Bàn thờ có hoa, đèn.

- Thánh Kinh để trước bàn thờ.
- Người được chỉ định đọc, nên mở và đọc trước.
- Nên đọc bài Tin Mừng của lễ ngày hôm sau, đã ghi trong lịch Công giáo.

2- Hop chung mọi người:

Một người trong gia đình thông báo tin cần thiết về Hội Thánh, Giáo xứ, Quê hương, thân tộc, lối xóm v.v... chỉ cần thông tin, không nói dài, để chuẩn bị đưa vào trong các ý nguyện.

3- Đọc một vài kinh mở đầu giờ kinh trong gia đình : (đứng) Kinh cầu xin Chúa Thánh Thần, Kinh Tin, Cậy, Mến. Gia trưởng cũng có thể nói vài lời dẫn vào giờ cầu nguyện.

b) THỰC HÀNH :

1- Đọc Thánh Kinh : (đứng)

Một người đọc chậm rãi một đoạn Thánh Kinh để mọi người có thể lắng nghe và ghi nhớ. Mọi người hãy khiêm tốn lắng nghe để chọn một câu ngắn. (*Gia chủ có thể chọn thay cho cả nhà*). Nếu có sách chú giải Lời Chúa, có thể đọc cho cả gia đình nghe.

2- Suy niệm : (ngồi) Thinh lặng khoảng 5 phút để mỗi người suy niệm về Lời vừa nghe; liên hệ Lời Chúa với đời sống của bản thân. Mỗi người tự hỏi :

- *Lời này, ý này nghĩa là gì ?*
- *Qua Lời này, ý này Chúa muốn nói gì với tôi ?*
- *Tôi phải nói gì với Chúa để đáp lại Lời Người ?*

3- Học thuộc lòng câu vừa chọn. (ngồi)

Thinh lặng khoảng 3 phút, mỗi người hãy nhắc thầm câu này nhiều lần cho đến khi thuộc lòng.

4- Cầu nguyện : (đứng) Mỗi người dâng lên Chúa một ý nguyện tự phát : chúc tụng Chúa, cảm tạ Chúa, cầu xin Chúa... Tạ lổi với Chúa, nếu có điều xảy ra không tốt trong gia đình. (*cầu nguyện thành tiếng*). Sau mỗi lời nguyện, mọi người thưa : Amen.

5- Mỗi người quyết tâm đem Lời Chúa áp dụng vào đời sống hằng ngày, để xứng đáng là con cái Thiên Chúa.

c) KẾT THÚC : (đứng)

1- Gia trưởng hay gia mẫu nói vài lời đơn sơ, nhắc nhở con cái những gì trong ngày thấy cần nói với các con.

2- Con cái lắng nghe, ghi nhớ và thực hành trong ngày; đi đôi với Lời Chúa vừa nghe.

3- Có thể đọc thêm : 1 kinh Lạy Cha, 1 kinh Kính Mừng, 1 kinh Sáng danh, Kinh cảm ơn và trông cậy.

** Diển tiến buổi cầu nguyện trên đây có thể uynh chuyển trong khoảng 30 phút.*

III. THỰC HÀNH LECTIO DIVINA THEO NHÓM

Thành lập nhóm từ 5 đến 7 người. Nên chọn bài Tin Mừng theo thánh lễ hằng ngày. Mục đích của giờ **Lectio Divina** không phải là để học hỏi về bản văn, cũng không phải để trao đổi, tranh luận về bản văn, nhưng đơn thuần là để chia sẻ niềm tin, cảm nghiệm của cá nhân mình trong khi đọc bản văn đó.

1. Mở đầu : (đứng)

Bắt đầu giờ **Lectio Divina** bằng một phút cầu nguyện ngắn. Cầu xin Chúa Thánh Thần, hoặc hát một bài thánh ca mà tất cả nhóm đều thuộc.

2. Đọc Sách Thánh : (đứng)

- Một người đọc chậm và lớn tiếng bản văn đã chọn trước. Nếu mỗi người đều có Thánh Kinh, thì cùng đọc.

- Sau đó dành ra khoảng 5 phút, mỗi người đọc thầm vài lần và chú ý đến những yếu tố làm nên bản văn (*ví dụ: những từ, những nhân vật, những cử động, nơi chốn, những danh xưng người ta nói về Chúa Giêsu v.v...*).

- Tiếp theo, mỗi người chọn một câu hoặc một ý mà mình cảm thấy hay và quan trọng nhất.

- Mỗi người đọc lại nhiều lần câu đã chọn để nhớ, vì đây chính là Lời Chúa nói với bản thân mình hôm nay.

3. Suy niệm : (ngồi)

Thinh lặng khoảng 5 phút để mỗi người suy niệm về Lời vừa nghe. Liên hệ Lời Chúa vừa nghe với đời sống của bản thân. Mỗi người xin Chúa Thánh Thần soi sáng và tự hỏi:

- Lời này, ý này nghĩa là gì ?
- Qua Lời này, ý này Chúa muốn nói gì với tôi ?
- Tôi phải nói gì với Chúa để đáp lại Lời Người ?

4. Chia sẻ : (ngồi)

Mỗi người nói ngắn gọn câu hoặc ý mình chọn và điều mình cảm nhận được về ý nghĩa Chúa muốn nói với mình, có ảnh hưởng đến đời sống đức tin của riêng cá nhân mình.

Lúc này mỗi người chia sẻ cảm nhận của mình cho người khác. Vì thế, nên diễn tả bằng : “tôi”, “em”, “tôi nhận thấy ...”; không dùng kiểu nói chung, như : “chúng ta”, hoặc “bản văn muốn nói”... Mọi người lắng nghe điều người khác chia sẻ; không tranh luận.

5. Chuẩn bị lời cầu nguyện : (ngồi)

- Trong khoảng 3 phút thinh lặng tiếp theo, mỗi người chuẩn bị một lời nguyện để dâng lên Chúa. Xin Chúa Thánh Thần khơi lên trong tâm hồn ý cầu nguyện, sau khi đã suy niệm; như : tỏ lòng tin tưởng, ngợi khen, cảm tạ, xin ơn tha thứ, hoặc xin ơn thực hành. v.v...

6. Chia sẻ lời cầu nguyện và hiệp thông : (đứng)

Mỗi người tham dự, theo thứ tự, nói lên lời cầu nguyện chân thành của mình :

- **Lạy Chúa**

* Nếu cầu nguyện với Chúa Cha, thì kết : **Nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.**

* Nếu cầu nguyện với Chúa Giêsu hoặc Chúa Thánh Thần thì kết : **Chúa hằng sống và hiển trị muôn đời.**

- Mọi người : **Amen.**

7. Chiêm ngắm : (ngồi)

Mọi người tiếp tục giữ thinh lặng hoàn toàn trong khoảng 5 phút, để chiêm ngắm và kết hiệp với Chúa; hoàn toàn phó thác cho Chúa trong niềm tin - yêu.

8. Kết thúc : (đứng)

Kết thúc giờ **Lectio Divina** bằng một lời kinh của Hội Thánh mà tất cả đều thuộc, như : *Kinh Lạy Cha, Kinh Kính Mừng, Kinh Sáng Danh, Kinh Cảm ơn... hoặc một bài thánh ca.*

Tài liệu tham khảo :

- Lời Chúa trong Thánh Kinh,
- Hiến chế tín lý về Mạc Khải của Thiên Chúa.
- Giáo lý Hội Thánh Công Giáo - về Thánh Kinh.
- Tông Huấn “Verbum Domini” của ĐGH Bênêdictô XVI.
- Thư chung Hậu Đại Hội Dân Chúa 2010 của HĐGMVN.
- Bài viết của Fr. M. Bảo Tịnh Ocsit, Đan viện Xitô Thánh Mẫu Tâm Mỹ Ca về Lectio Divina.

*Lm Giuse Hoàng Kim Đại
Sưu tập và trình bày*